

# CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN Ý ĐỊNH SỬ DỤNG TÚI SINH THÁI KHI ĐI MUA SẮM CỦA NGƯỜI TIÊU DÙNG TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Dư Thị Chung<sup>1\*</sup>, Phan Hồng Nhi<sup>1</sup>

<sup>1</sup> Trường Đại học Tài chính - Marketing

\* Tác giả liên hệ: Email: duchung1986@gmail.com

Ngày nhận bài: 07/05/2022

Ngày chấp nhận: 21/09/2022

Ngày đăng: 25/04/2023

DOI: 10.52932/jfm.vi2.305

**Phục lục 1.** Bảng tổng hợp thang đo các khái niệm

Thang đo	Ký hiệu	Diễn giải biến quan sát	Nguồn
<b>Nhận thức về môi trường (MT)</b>	MT1	Vấn đề ô nhiễm môi trường là một vấn đề khẩn cấp	Sidique và cộng sự (2010)
	MT2	Bảo vệ môi trường là trách nhiệm của toàn xã hội	
	MT3	Các vấn đề gây tổn hại, ô nhiễm môi trường đều do các hoạt động của con người gây ra	
	MT4	Tôi quan tâm đến các hoạt động của tôi có ảnh hưởng như thế nào đến môi trường	
	MT5	Việc sử dụng túi ni-lông là một trong các nguyên nhân gây ra ô nhiễm môi trường	
<b>Nhận thức về sản phẩm (SP)</b>	SP1	Túi sinh thái là sản phẩm có thể tái chế hay tái sử dụng	Norazah và cộng sự (2016)
	SP2	Túi sinh thái đa dạng về mẫu mã	
	SP3	Túi sinh thái có độ bền tốt	
	SP4	Túi sinh thái đựng được nhiều đồ hơn túi ni-lông	
<b>Kỳ vọng về cuộc sống tốt đẹp (KV)</b>	KV1	Sử dụng túi sinh thái sẽ góp phần tạo dựng môi trường sống tốt đẹp hơn cho thế hệ tương lai	Cái Trịnh Minh Quốc và cộng sự (2020)
	KV2	Sử dụng túi sinh thái sẽ góp phần hạn chế những hậu quả nặng nề do ô nhiễm môi trường gây nên (như thiên tai, biến đổi khí hậu) cho thế hệ tương lai	
	KV3	Sử dụng túi sinh thái góp phần giảm thiểu các vấn đề về sức khỏe do tác hại của rác thải túi ni-lông gây ra (như các bệnh hô hấp, ung thư,...) cho thế hệ tương lai	
<b>Lối sống xanh (LS)</b>	LS1	Tôi hạn chế tối đa việc tiêu thụ tài nguyên thiên nhiên (năng lượng và nước, v.v.)	Patak và cộng sự (2021)
	LS2	Tôi sẵn sàng tham gia mọi hoạt động tuyên truyền về bảo vệ môi trường	
	LS3	Tôi luôn ưu tiên sử dụng các sản phẩm có lợi cho môi trường	
<b>Truyền thông xanh (TT)</b>	TT1	Tôi thấy nhiều chương trình truyền thông của chính phủ liên quan đến vấn đề môi trường	Rahbar và Wahid (2011)
	TT2	Tôi thấy nhiều hoạt động tuyên truyền về túi sinh thái tại các điểm mua sắm	
	TT3	Tôi thấy có nhiều chương trình khuyến khích khách hàng sử dụng túi sinh thái khi mua sắm tại các điểm bán hàng	
	TT4	Tôi thấy các chương trình khuyến khích sử dụng túi sinh thái rất hấp dẫn	
	TT5	Tôi cho rằng các thông tin truyền thông về túi sinh thái là chính xác	
<b>Hình ảnh cá nhân (CN)</b>	CN1	Sử dụng túi sinh thái giúp tôi được xã hội đánh giá cao	Lee (2008)
	CN2	Sử dụng túi sinh thái khiến tôi đặc biệt trong mắt người khác	

Thang đo	Ký hiệu	Diễn giải biến quan sát	Nguồn
	CN3	Tôi sẽ bị cho là lạc hậu nếu không sử dụng túi sinh thái	
<b>Thái độ đối với túi sinh thái (TD)</b>	TD1	Tôi nghĩ túi sinh thái tốt cho sức khỏe người sử dụng	
	TD2	Tôi tin rằng việc sử dụng túi sinh thái sẽ tốt cho môi trường tự nhiên	Ajzen (1991), Cái Trịnh Minh Quốc và cộng sự (2020)
	TD3	Tôi tin rằng việc sử dụng túi sinh thái là hành vi đúng đắn	
	TD4	Tôi tin rằng việc sử dụng túi sinh thái thể hiện trách nhiệm của cá nhân với cộng đồng	
	TD5	Tôi có thiện cảm với sản phẩm túi sinh thái	
	YD1	Tôi sẽ mua túi sinh thái để dùng trong lần mua sắm tới	
<b>Ý định sử dụng (YD)</b>	YD2	Tôi sẽ sử dụng túi sinh thái thường xuyên hơn	Ajzen (1991), Wu và Chen (2014)
	YD3	Tôi sẽ chủ động chuẩn bị túi sinh thái trước khi thực hiện mua sắm	
	YD4	Tôi sẽ khuyên mọi người mua túi sinh thái	
	YD5	Nói chung, tôi chắc chắn sẽ sử dụng túi sinh thái trong các hoạt động mua sắm	

**Phụ lục 2.** Kết quả phân tích hệ số Cronbach's Alpha và EFA

Biến	Nhân tố							
	YD	TD	MT	TT	SP	KV	CN	LS
YD4	0,789							
YD1	0,780							
YD3	0,710							
YD2	0,695							
YD5	0,684							
TD5		0,769						
TD3		0,758						
TD2		0,728						
TD1		0,703						
TD4		0,635						
MT2			0,787					
MT1			0,774					
MT5			0,644					
MT3			0,588					
MT4			0,555					
TT5				0,743				
TT1				0,728				

Biến	Nhân tố							
	YD	TD	MT	TT	SP	KV	CN	LS
TT4				0,639				
TT2				0,638				
TT3				0,624				
SP4					0,740			
SP3					0,740			
SP1					0,710			
SP2					0,606			
KV2						0,824		
KV3						0,817		
KV1						0,799		
CN2							0,837	
CN3							0,795	
CN1							0,675	
LS2								0,865
LS3								0,724
LS1								0,547
Eigenvalues	9,607	2,510	2,121	1,924	1,581	1,421	1,310	1,276
Cronbach's Alpha	0,857	0,843	0,808	0,817	0,802	0,816	0,817	0,803

**Phụ lục 3.** Kết quả đánh giá độ tin cậy và giá trị của thang đo

Thang đo	Số biến quan sát	CR	AVE	MSV	Kết luận
YD	5	0,860	0,552	0,340	Đạt yêu cầu
TD	5	0,844	0,519	0,195	Đạt yêu cầu
MT	4	0,800	0,501	0,331	Đạt yêu cầu
TT	3	0,762	0,518	0,233	Đạt yêu cầu
SP	4	0,803	0,507	0,317	Đạt yêu cầu
KV	3	0,865	0,681	0,256	Đạt yêu cầu
CN	3	0,824	0,610	0,282	Đạt yêu cầu
LS	3	0,806	0,581	0,340	Đạt yêu cầu

**Phục lục 3. Kết quả phân tích SEM**

